| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ NINH BÌNH**<br>**TỈNH NINH BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - HAh phúc** |
| Số: 19/2020/QĐST- HNGĐ | *TP. Ninh Bình, ngày 11tháng 02 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 17/2020/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2020 giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Ah **Bạch Thanh A**, sinh năm 1971; địa chỉ: Số nhà 29, ngõ 185, đường Đ, phố 12, phường Đ1, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

- **Bị đơn:** Chị **Bùi Thị Hoài T**; sinh năm 1980; địa chỉ: Số nhà 29, ngõ 185, đường Đ, phố 12, phường Đ1, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

- Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03/02/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Ah Bạch Thanh A và chị Bùi Thị Hoài T.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

a. *Về quA hệ hôn nhân:* Ah Bạch Thanh A và chị Bùi Thị Hoài T thống nhất thuận tình ly hôn.

b. *Về con chung:* Chị Bùi Thị Hoài T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bạch Gia B, sinh ngày 15/12/2018.

*Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh A không phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở và có quyền yêu cầu xin thay đổi việc nuôi con chung.

c. *Về tài sản chung và công nợ chung*: Anh A và chị T Tự thỏa thuận nên Anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

*d.Về án phí ly hôn*: Anh Bạch Thanh A tự nguyện nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000đ ( Một trăm năm mươi nghìn đồng). được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà Anh A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2018/ 0001405 ngày 17/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Ninh Bình. Hoàn trả lại cho Anh Bạch Thanh A số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, thì người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền phải thi hành án, thì hàng tháng phải khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi xuất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- *TAD tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND. TPNB;*
- *Chi cục THA TPNB;*
- *UBND phường Đông Thành;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu án văn./.*

**THẨM PHÁN**

***Lâm Thị ThAh Nhàn***